

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HS-ST
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Luật
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐXXST-HS ngày 16/11/2017 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG TIẾN D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 11/12/1988;
Tại: Thị xã CB, Tỉnh Cao Bằng;
HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Chỗ ở: Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không nghề;
Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm: 1958; Con bà: Đàm Thị L, sinh năm: 1961, cùng trú tại: Xã ĐL, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;
Vợ: Lương Thị M, sinh năm: 1987 (Đã ly hôn);
Có 01 con, sinh năm 2012;
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả .
Tiền án, tiền sự: Không;
Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, bắt từ ngày 31/7/2017; Có mặt.
2. NÔNG VĂN N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/7/1993;
Tại: Hòa An, Cao Bằng;
HKTT: Xóm PN, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở: Xóm PN, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Không nghề;
Con ông: Lương Văn Ð, sinh năm: 1969; Con bà: Nông Thị N, sinh năm 1971, cùng trú tại: Xóm PN, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;
Vợ, con: Chưa có;
Bị cáo là con một trong gia đình;
Tiền án, tiền sự: Không;
Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 31/7/2017; Có mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn C

Địa chỉ: Xóm BT, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

2. Hà Vũ T

Địa chỉ: Tổ MB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2017 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, bắt quả tang Nguyễn Văn C (HKTT: Xóm BT, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có Hêrôin, trọng lượng là 0,03g (Không phải không ba gam) Nguyễn Văn C đang cầm trên tay; tạm giữ của C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viko màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu đen BKS 11BM-141.21. C khai nhận số Hêrôin Công an thu giữ là của C vừa mua với Hoàng Tiến D (trú tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 09 giờ, ngày 31/7/2017 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nông Văn N (HKTT: Xóm PN, xã BÐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 03 gói nhỏ giấy bạc trong đó 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong đều có Hêrôin, tổng trọng lượng là 0,10g (Không phải một không gam) thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải N đang mặc; tạm giữ của N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM màu đỏ xanh BKS 11FT-2568 và số tiền 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần phía sau chiếc quần N đang mặc. N thừa nhận số Hêrôin mà Công an thu giữ là của N, vừa mua với Hoàng Tiến D (trú tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 10 giờ ngày 31/7/2017 Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng bắt quả tang Hà Vũ T (HKTT: Tổ MB, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong có Hêrôin, trọng lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam) thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải T đang mặc; tạm giữ của T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Future màu xanh dương BKS 11FH-3349; số tiền 910.000đ (Chín trăm mười nghìn đồng). T khai nhận số Hêrôin mà công an thu giữ được là T mua với Hoàng Tiến D (Trú tại tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/7/2017 cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Công an phường Sông Hiến tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Tiến D (Tại Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng), vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa hai cục chất bột màu trắng; 06 gói nhỏ trong đó có 05 gói nhỏ giấy bạc màu trắng và 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa Hêrôin (Ghi mẫu 01) có tổng trọng lượng là 2,87g (*Hai phẩy tám bảy gam*) thu giữ trong lọ nhựa màu trắng giấu trong thú nhồi bông để trên giường của D;

- 01 mảnh giấy có chữ bên trong chứa Hêrôin (Ghi mẫu 02) có trọng lượng là 0,06g (Không phẩy không sáu gam) thu giữ ở đầu giường ngủ của D;

- Ngoài ra thu giữ số tiền 2.435.000 (Hai triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động mặt trước và sau có chữ SAMSUNG màu đen, đều thu giữ trong túi giả da để trên đầu giường của D; 01 điện thoại di động màu đen có chữ MOBI STAR thu giữ trên đầu giường của D.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên đã được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 111/GĐMT đối với vật chứng vụ án ghi mẫu: 03 phong bì lần lượt ghi mẫu quả tang gửi giám định vụ Nông Văn N, Nguyễn Văn C, Hà Vũ T, tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 phong bì lần lượt ký hiệu KX01, KX02 ghi vụ Hoàng Tiến D, mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 149/GĐMT ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *05 (Năm) mẫu chất bột màu trắng trong năm phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số: 82/2013/NĐCP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ.*

Hành vi của Hoàng Tiến D và Nông Văn N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật đối với Hoàng Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Nông Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số:76/KSĐT - MT ngày 25/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố: Trong ngày 31/7/2017 tại nhà ở của Hoàng Tiến D (Trú tại Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng), Hoàng Tiến D đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, cụ thể như sau: Bán cho Nông Văn N 03 gói Hêrôin có trọng lượng là 0,10g (Không phẩy một không gam) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Bán cho Nguyễn Văn C 01 gói Hêrôin có trọng lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Hà Vũ T 01 gói Hêrôin trọng lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). N, C, T mục đích mua ma túy về để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Tiến D thu giữ số Hêrôin (02 mẫu) có tổng trọng lượng là 2,93g (Hai phẩy chín ba gam). D khai nhận số Hêrôin trên của D, mục đích mua về sử dụng và bán lại để kiếm lời. Ngoài hành vi bán ma túy trên D còn được bán Hêrôin cho Nông Văn N 01 lần vào ngày 24/7/2017 01 gói với giá là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Các vấn đề khác của vụ án:

Tại biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 15 giờ 45' ngày 31/7/2017 đã xác định: Mẫu khám xét 1 chất bột màu trắng: 2,78 (Hai phẩy bảy tám) gam. Mẫu khám xét 2 chất bột màu trắng: 0,06 (Không phẩy không sáu) gam; Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 15 giờ 30' ngày 31/7/2017 đã mở niêm phong 01 (Một) gói nhỏ giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có trọng lượng: 0,03 (Không phẩy không ba) gam. Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 15 giờ 15' ngày 31/7/2017 đã mở niêm phong 01 (Một) gói nhỏ giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có trọng lượng: 0,03 (Không phẩy không ba) gam. Biên bản mở niêm phong tang vật cân xác định trọng lượng tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại do cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 15 giờ 00' ngày 31/7/2017 đã mở niêm phong 03 (Ba) gói nhỏ giấy bạc, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có trọng lượng: 0,10 (Không phẩy một) gam.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 111 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 149 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 05 (Năm) mẫu chất

bột màu trắng trong năm phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT:20, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ".

Trong vụ án này về nguồn gốc số ma túy thu giữ Hoàng Tiến D khai mua với Đặng Quang T (Sinh năm: 1984, HKTT: Tổ M, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng), qua điều tra T khai không được bán ma túy cho D, việc trao đổi mua bán giữa T và D không ai biết nên không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với Nguyễn Văn C và Hà Vũ T mục đích mua ma túy về sử dụng. Qua điều tra chưa có tiền án tiền sự, trọng lượng ma túy chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 - Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D mức án từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nông Văn N mức án từ 12 đến 15 tháng tù;

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy, tang vật vụ án. Tịch thu số tiền 600.000 đ (Sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Tiến D do bán ma túy mà có. Tịch thu để hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar màu đỏ đen.

Xử phạt tiền một lần đối với bị cáo Hoàng Tiến D là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Đề nghị xử hoàn trả cho bị cáo Hoàng Tiến D: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và số tiền đã thu giữ là 1.835.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cần tạm giữ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị xử hoàn trả cho bị cáo Nông Văn N: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và số tiền đã thu giữ là 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng cần tạm giữ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Trong ngày 31/7/2017 tại nhà ở của Hoàng Tiến D (Trú tại Tổ B, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng), Hoàng Tiến D đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, cụ thể như sau: Bán cho Nông Văn N 03 gói Hêrôin có trọng lượng là 0,10g (Không phẩy một không gam) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); Bán cho Nguyễn Văn C 01 gói Hêrôin, có trọng lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Bán cho Hà Vũ T 01 gói Hêrôin, trọng lượng là 0,03g (Không phẩy không ba gam) với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về mặt chủ quan: Mục đích của bị cáo Hoàng Tiến D là mua về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời; Còn bị cáo Nông Văn N tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện hút nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo Hoàng Tiến D và Nông Văn N đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, các bị cáo Hoàng Tiến D, Nông Văn N đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo Hoàng Tiến D và Nông Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của các bị cáo Hoàng Tiến D và Nông Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng dân dân, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý thích đáng trước pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Tiến D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông

Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Hoàng Tiến D, Nông Văn N chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hoàng Tiến D, Nông Văn N không có.

Tuy nhiên, do chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với tội phạm này có sự thay đổi, xét thấy cần xem xét, áp dụng các chính sách có lợi cho bị cáo Nông Văn N trong vụ án này: Tại điểm b khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Theo đó, tiếp tục thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 và các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng. Do đó, theo hướng có lợi cho người phạm tội thì khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 với hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Trong vụ án này, bị cáo N có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo tàng trữ ma túy với trọng lượng không lớn nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

Đối với bị cáo Hoàng Tiến D có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã 04 lần thực hiện mua bán ma túy cho nhiều người, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo, được quy định rõ tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nên cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*";

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Tiến D đã khai nhận, bị cáo làm nghề sửa chữa điện nước, có thu nhập ổn định, đảm bảo chi tiêu sinh hoạt. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung này đối với bị cáo Hoàng Tiến D với số tiền phạt là

5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Còn đối với bị cáo Nông Văn N theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghiện hút, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì mặt trước ghi tang vật cân quả tang vụ Nông Văn N – SN 1993, HKTT: PN, BÐ, HA, Cao Bằng; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì kí hiệu KX 01 tang vật cân khám xét vụ Hoàng Tiến D SN 1988, HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, cần được tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar màu đỏ đen. Chiếc điện thoại bị cáo D đã dùng để trao đổi mua bán ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được xử tịch thu để hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nông Văn N. Xét đây là số tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xử hoàn trả cho bị cáo. Nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại NOKIA ghi vụ Nông Văn N - SN 1993, HKTT: PN, BÐ, HA, Cao Bằng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử hoàn trả cho bị cáo N.

- 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 2.435.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng) ghi vụ Hoàng Tiến D - SN 1988, HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng. Trong số tiền có 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho các con nghiện khác nên cần được xử tịch thu để sung công quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 1.835.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng), xét đây là số tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần xử hoàn trả cho bị cáo. Nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG (Đã niêm phong) ghi vụ Hoàng Tiến D - SN 1988, HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB; Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xử hoàn trả cho bị cáo D.

Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2017.

5. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Tiến D, Nông Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Hoàng Tiến D.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến D 08 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt 31/7/2017.

Xử phạt tiền một lần đối với bị cáo Hoàng Tiến D là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu số tiền do bị cáo Hoàng Tiến D phạm tội mà có là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền đã bị thu giữ là 2.435.000đ (Hai triệu bốn trăm ba mươi năm nghìn đồng).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nông Văn N.

Xử phạt bị cáo Nông Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bị cáo bị bắt 31/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ Luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(Một) phong bì mặt trước ghi tang vật cân quả tang vụ Nông Văn N - SN 1993, HKTT: PN, BD, HA, Cao Bằng; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (Một) phong bì kí hiệu KX 01 tang vật cân khám xét vụ Hoàng Tiến D SN 1988, HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- Xử hoàn trả cho bị cáo Hoàng Tiến D:

+ 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG (Đã niêm phong) ghi vụ Hoàng Tiến D - SN 1988, HKTT: Tổ B, phường SH, thành phố CB.

+ 01(Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam còn lại là 1.835.000đ (Một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng), ghi vụ Hoàng Tiến D - SN 1988, HKTT Tổ B, phường SH, thành phố CB; Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (Ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng. Nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Nông Văn N:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 170.000đ (Một trăm bảy mươi nghìn đồng) của Nông Văn N. Nhưng cần được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

+ 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại NOKIA ghi vụ Nông Văn N - SN 1993, HKTT: PN, BD, HA, Cao Bằng.

- Xử tịch thu để hóa giá phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) phong bì niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu MobiStar màu đỏ đen.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/9/2017.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Tiến D, Nông Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Lan Phương